

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2023
V/v: “*Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hán Hường
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thuý Hoà
2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 (Vắng mặt lần thứ hai).
Cùng địa chỉ: Khu B, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2023; tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 18/9/2020. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều lần vợ chồng cãi nhau; do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh N đã mâu thuẫn trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung; Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn N có mặt tại địa phương nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án nên Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử nghị nghị án thực hiện đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật. Bị đơn cố tình vắng mặt tại phiên họp, phiên hoà giải và phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị Hội đồng xét xử cho Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- *Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị H trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, quy định về quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án thực hiện thủ tục giao văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh N từ chối nhận văn bản tố tụng, cố tình vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N và chị H là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị H xin được ly hôn anh N thấy rằng: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 18/9/2020 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương xã Tiên Lương thể hiện: Vợ chồng chị H, anh N sau khi kết hôn ngày 18/9/2020 thì anh chị về chung sống cùng gia đình bố mẹ anh N tại khu B, xã T. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn nên sống ly thân từ năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã báo anh N đến để hoà giải việc chị H xin ly hôn nhưng anh N cố tình vắng mặt.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung: Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị H xác định có, không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; điểm 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008165 ngày 23/3/2023; tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê; Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H và anh N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

